

TÁC ĐỘNG CỦA TƯ DUY CHIẾN LƯỢC ĐẾN HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC KHU VỰC CÔNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Thanh Bình

Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: ntbinh.hvhc@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 08/6/2021; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/6/2021; Ngày duyệt đăng: 28/11/2021

Tóm tắt

Đổi mới tư duy là cơ sở cho đổi mới chính sách, cơ chế quản lý và chính cơ chế, chính sách mang tính đột phá là nguồn quan trọng cho hình thành chiến lược và mang lại sức sống cho các chiến lược phát triển. Bài viết này nhằm mục đích làm rõ một số vấn đề lý luận về tư duy chiến lược, hoạch định chiến lược và sự tác động của tư duy chiến lược đến hoạch định chiến lược khu vực công. Thông qua phân tích những hạn chế, bất cập về nhận thức và tư duy trong hoạch định chiến lược, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao năng lực tư duy chiến lược trong hoạch định chiến lược khu vực công.

Từ khóa: *Chiến lược, hoạch định, khu vực công, tư duy.*

THE IMPACT OF STRATEGIC THINKING ON PUBLIC SECTOR PLANNING IN OUR COUNTRY TODAY

Nguyen Thanh Binh

National Academy of Public Administration branch in Hồ Chí Minh City, Vietnam

Email: ntbinh.hvhc@gmail.com

Article history

Received: 08/6/2021; Received in revised form: 29/6/2021; Accepted: 28/11/2021

Abstract

Innovation in thinking is the basis for renewing the policies, management mechanism and the breakthrough mechanisms and policies is an important source for strategy formulation and vitality of development strategies. This article aims to clarify some theoretical issues about strategic thinking, strategic planning and the impact of strategic thinking on strategic planning in the public sector. By analyzing the limitations and inadequacies of awareness and thinking in strategic planning, the article makes some proposals to improve strategic thinking capacity in strategic planning in the public sector.

Keywords: *Planning, public sector, strategy, thinking.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.11.3.2022.955>

Trích dẫn: Nguyễn, T. B. (2022). Tác động của tư duy chiến lược đến hoạch định chiến lược khu vực công ở nước ta hiện nay. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 11(3), 88-93. <https://doi.org/10.52714/dthu.11.3.2022.955>.

1. Đặt vấn đề

Tư duy đúng là cơ sở để xây dựng đường lối, chính sách đúng. Đường lối, chính sách đúng là cơ sở cho hành động đúng. Đổi mới tư duy là cơ sở đổi mới đường lối, chính sách. Thực tiễn hơn 30 năm đổi mới ở nước ta đã chứng minh điều đó, chính những đổi mới về đường lối, chính sách phát triển bắt nguồn từ đổi mới tư duy mang tính chiến lược của Đảng ta. Trong quản lý, tư duy chiến lược là tư duy đột phá, là cơ sở hình thành những chiến lược quan trọng để giải quyết những vấn đề then chốt, những điểm nghẽn hay tạo động lực mới cho quá trình phát triển. Chiến lược phát triển khu vực công là công cụ quản lý nhằm định hướng sự phát triển lâu dài của một ngành, một địa phương và cả một quốc gia rất cần những tư duy chiến lược để hoạch định.

2. Tổng quan về tư duy chiến lược, hoạch định chiến lược và tác động của tư duy chiến lược đến hoạch định chiến lược khu vực công

2.1. Các khái niệm liên quan

2.1.1. Khái niệm về tư duy và tư duy chiến lược

Khái niệm tư duy, cho đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực này nhưng chưa có một định nghĩa chung nào về tư duy. Vì vậy trong nghiên cứu thuật ngữ này có nhiều quan niệm. Theo Hồ (2003, tr. 12), tư duy là trình độ cao và phức tạp của sự phản ánh, trong đó tạo ra sản phẩm tinh thần một cách gián tiếp, bằng những phương thức trừu tượng hóa, khái quát hóa trong phân tích tổng hợp. Còn theo Lương (2015, tr. 11) lại cho rằng một điểm thống nhất mà các nhà khoa học khi định nghĩa về tư duy là coi tư duy là một hình thức hoạt động của hệ thần kinh, thể hiện qua việc tạo ra các liên kết giữa các phần tử đã ghi nhớ được chọn lọc và kích thích chúng hoạt động để thực hiện sự nhận thức về thế giới xung quanh, định hướng cho hành vi phù hợp với môi trường sống.

Như vậy có thể rút ra những điểm chung khi định nghĩa về tư duy, đó là năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa, trừu tượng hóa, là cơ sở để hình thành khái niệm, lý thuyết, là hoạt động nhận thức sáng tạo và định hướng hành vi. Muốn hành động thì phải tư duy, tư duy đúng thì hành động đúng.

Tư duy của con người luôn gắn với hoạt động thực tiễn và đời sống xã hội nên có nhiều loại hình

tư duy với cấp độ khác nhau. Về loại hình có tư duy chính trị, tư duy kinh tế, tư duy văn hóa; về hình thức thể hiện có tư duy kinh nghiệm, tư duy lý luận, tư duy khoa học; về phương pháp có tư duy biện chứng, tư duy siêu hình; về cấp độ tư duy có tư duy chiến lược, tư duy chiến thuật v.v...

Khái niệm về tư duy chiến lược, trong nghiên cứu cũng có nhiều cách tiếp cận, theo Lê (2018) tư duy chiến lược là quá trình quan sát, lý giải và nắm bắt được các xu thế chủ đạo, thể hiện tầm nhìn, để thấy được những khía cạnh cơ bản của không gian chiến lược trong đó sẽ tiến hành các bước đi và huy động lực lượng nhằm đạt những mục tiêu chủ chốt, lâu dài. Còn theo Lê (2016), lại cho rằng tư duy chiến lược là một quá trình sáng tạo và đa dạng, thể hiện tầm nhìn của các nhà lãnh đạo, đòi hỏi họ gắn kết các hoạt động hàng ngày với mục tiêu chiến lược dài hạn của tổ chức. Đây là một quá trình mang tính trí tuệ và nhận thức để xem xét cách thức đổi mới hoặc tái tạo lại tổ chức nhằm đáp ứng sự thay đổi to lớn của môi trường.

Có thể rút ra những điểm chung cơ bản về tư duy chiến lược, đó là quá trình tư duy sáng tạo với tầm nhìn xa, trông rộng của nhà lãnh đạo, nhà hoạch định chiến lược, là năng lực khám phá cái mới, cái đột phá mang tính chiến lược của tổ chức. Thông qua tư duy chiến lược mà thấy được khung cảnh tương lai và không gian chiến lược trong đó các hành động được triển khai để thay đổi cục diện.

2.1.2. Khái niệm về chiến lược, về hoạch định và hoạch định chiến lược

Khái niệm về chiến lược, chiến lược được xem là công cụ nhằm tác động đến bản chất của quá trình phát triển của một tổ chức. Theo Phan (2014, tr. 256), Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hiệp quốc (UNDO) cho rằng: thông thường một bản chiến lược phát triển có thể mô tả như phác thảo quá trình phát triển nhằm đạt được mục tiêu đã định cho một thời kỳ từ 10-20 năm. Chiến lược hướng dẫn các nhà hoạch định chính sách trong việc huy động và phân bổ các nguồn lực. Cũng theo Phan (2014, tr. 259) trong cuốn *Concept of Corporate Strategy* của Kenneth Andrews thì chiến lược là những gì mà một tổ chức phải làm dựa trên những điểm mạnh và điểm yếu của mình trong bối cảnh có những cơ hội và cả những mối đe dọa. Cũng theo Phan (2014, tr. 260) chiến lược là một kế hoạch quy mô lớn, xác định các mục tiêu tổng thể và các

giải pháp cơ bản, định hướng dài hạn cho hoạt động của tổ chức.

Như vậy có thể đưa ra những điểm cơ bản về khái niệm chiến lược, đó là bản phác thảo định hướng sự phát triển dài hạn của tổ chức, thể hiện tầm nhìn xa, trông rộng, thể hiện tính định hướng, tính toàn cục và tính dài hạn, chứa đựng các mục tiêu và giải pháp mang tính chiến lược.

Khái niệm về hoạch định, được xem là một chức năng của quản lý với nhiều cách tiếp cận, theo Ngô (2011, tr. 10) hoạch định là quá trình xác định mục tiêu trong tương lai và những phương tiện thích hợp để đạt được mục tiêu đó. Còn theo Trần (2012, tr. 47), hoạch định là thiết kế bước đi cho hoạt động tương lai để đạt được mục tiêu đã xác định thông qua sử dụng tối ưu các nguồn lực đã có và sẽ khai thác. Như vậy, điểm chung về quan niệm hoạch định là quá trình ấn định những mục tiêu và giải pháp để đạt được mục tiêu. Hoạch định là thuật ngữ dùng chung để chỉ các loại hoạch định như hoạch định chiến lược, hoạch định quy hoạch, hoạch định kế hoạch.

Khái niệm về hoạch định chiến lược, theo Trần (2014, tr. 47) về quan niệm của Hussey (1985) và Bryson (1988) về hoạch định chiến lược là một hành động có tính định hướng nhằm xác định một cách chính xác chúng ta muốn đến đâu và làm thế nào để đến đó. Còn theo Phan (2014, tr. 264) hoạch định chiến lược là một quá trình có hệ thống nhằm xác định các mục tiêu dài hạn cùng các định hướng giải pháp và các nguồn lực cần thiết đảm bảo hoàn thành mục tiêu của tổ chức. Như vậy điểm chung trong quan niệm về hoạch định chiến lược là một quá trình hành động để ấn định mục tiêu dài hạn cùng với các giải pháp và nguồn lực để đạt được mục tiêu.

2.1.3. Khái niệm về khu vực công và chiến lược khu vực công và hoạch định chiến lược khu vực công

Khái niệm về khu vực công. Có nhiều cách tiếp cận về khái niệm khu vực công, theo Phan (2014, tr. 9) khu vực công được hiểu đồng nghĩa với khu vực nhà nước là khu vực hoạt động của xã hội trong đó nhà nước giữ vai trò quyết định, chi phối. Còn theo Trần (chủ biên) (2015, tr. 38) khu vực công bao gồm các tổ chức do nhà nước làm chủ sở hữu, nhà nước đầu tư vốn hoặc một phần do tư nhân đầu tư, tiến hành hoạt động bằng toàn bộ hoặc

một phần ngân sách nhà nước nhằm quản lý xã hội hoặc tạo ra các sản phẩm, dịch vụ phục vụ các nhu cầu chung thiết yếu của xã hội. Từ các cách tiếp cận có thể rút ra điểm chung về khái niệm khu vực công là khu vực của nhà nước, thuộc sở hữu nhà nước, do nhà nước tổ chức và quản lý, với sứ mệnh là quản lý và phục vụ xã hội.

Khái niệm về chiến lược khu vực công. Từ khái niệm về chiến lược và khái niệm khu vực công đã đề cập ở trên có thể rút ra những điểm cơ bản về khái niệm chiến lược khu vực công, đó là bản phác thảo về định hướng sự phát triển dài hạn của khu vực công, thể hiện tầm nhìn, tính định hướng, tính toàn diện và tính dài hạn, chứa đựng các mục tiêu và giải pháp mang tính chiến lược về phát triển khu vực công. Chiến lược khu vực công do nhà nước hoạch định, không chỉ hướng đến thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà nước mà còn có vai trò định hướng, dẫn dắt các khu vực khác phát triển theo định hướng của nhà nước.

Khái niệm về hoạch định chiến lược khu vực công. Từ các khái niệm về hoạch định, hoạch định chiến lược đã nêu ở trên có thể đưa ra những điểm cơ bản của khái niệm hoạch định chiến lược khu vực công: đó là quá trình các chủ thể có thẩm quyền trong khu vực công tiến hành các hoạt động phân tích về môi trường chỉ ra những cơ hội, thách thức, phân tích tổ chức chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu từ đó đề ra mục tiêu và giải pháp chiến lược nhằm phát triển khu vực công và đóng góp cho sự phát triển toàn diện và bền vững đất nước.

2.2. Về tác động của tư duy chiến lược đến hoạch định chiến lược khu vực công

Thứ nhất, tác động của tư duy chiến lược đến hoạch định chiến lược khu vực công, trước hết là tác động đến nhận thức về vị trí, vai trò của công cụ chiến lược. Tư duy chiến lược tác động đến việc hình thành cơ sở lý luận và thực tiễn của công cụ chiến lược trong định hướng phát triển khu vực công, trong việc thể hiện vai trò dẫn dắt các khu vực khác phát triển và trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của đất nước. Chiến lược phát triển là công cụ điều hành vĩ mô của ngành, địa phương và cả nước rất cần hệ thống tư duy mới về hoạch định trong bối cảnh môi trường trong nước và quốc tế đã có những thay đổi nhanh chóng. Tư duy chiến lược cung cấp những luận cứ khoa học cho những thay đổi nhận thức về chiến

lược. Nếu tư duy đúng về công cụ chiến lược chúng ta sẽ phát huy vai trò của công cụ này và chú trọng đến chất lượng công tác hoạch định và thực thi chiến lược. Nếu tư duy theo lối kinh nghiệm, bảo thủ, trì trệ, thiếu đổi mới sáng tạo thì sẽ không có các chiến lược đột phá đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.

Thứ hai, tác động của tư duy chiến lược đến hoạch định chiến lược thông qua tư duy về quan điểm, đường lối, định hướng đối với chiến lược. Tư duy đúng cho phép phân tích, đánh giá một cách khoa học, biện chứng về bối cảnh, các xu thế, phát hiện và vận dụng các quy luật khách quan làm cơ sở khoa học cho hoạch định chiến lược. Thông qua tư duy khoa học để nhận thức và vận dụng các quy luật khách quan từ đó đưa ra những cơ chế chính sách mang tính đột phá tác động đến quá trình hoạch định chiến lược khu vực công. Thực tiễn đổi mới ở nước ta cho thấy, Đảng ta bằng tư duy khoa học trong việc phân tích thực tiễn, nhận thức và vận dụng các quy luật khách quan đã đưa ra những cơ chế mang tính đột phá, và chính những tư duy đổi mới này chúng ta mới có những chiến lược mang tính đột phá, chẳng hạn quan điểm phát triển nền kinh tế nhiều thành phần của Đảng là cơ sở để Nhà nước hình thành chiến lược phát triển kinh tế tư nhân.

Thứ ba, tác động của tư duy chiến lược đến hoạch định chiến lược, được thể hiện ở việc sử dụng năng lực tư duy để phân tích các luận cứ khoa học và thực tiễn của chiến lược, phân tích môi trường, tìm kiếm vấn đề chiến lược cần ưu tiên giải quyết. Dựa trên quan điểm tư duy khoa học mang tính toàn diện và hệ thống, chúng ta có thể phân tích toàn diện về các xu hướng phát triển, các bối cảnh trong nước và quốc tế; về sự tác động của các yếu tố môi trường bên ngoài như tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp lý, công nghệ... lẫn các yếu tố bên trong như thể chế, tổ chức bộ máy, các nguồn lực vật chất, tài chính, tài nguyên... đang tác động đến khu vực công và chiến lược khu vực công. Tư duy chiến lược mang tính hệ thống cho phép chúng ta phân tích những điểm mạnh, điểm yếu và những cơ hội, thách thức của khu vực công, tìm ra những điểm nghẽn và những vấn đề then chốt cần có những chiến lược đột phá để giải quyết. Ở nước ta với tư duy chiến lược, Đảng ta đã chỉ ra 3 điểm nghẽn cần giải quyết đó là hệ thống thể chế mà trước hết là thể chế kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là nguồn nhân lực mà trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao, là hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, trước hết là hạ tầng giao thông.

Thứ tư, tác động của tư duy chiến lược đến việc xác định tầm nhìn và mục tiêu chiến lược, thể hiện ở năng lực tư duy trong xác định tầm nhìn và lựa chọn mục tiêu chiến lược một cách đúng đắn. Tầm nhìn và mục tiêu chiến lược là vấn đề cốt lõi của hoạch định chiến lược. Tầm nhìn là bước tranh toàn cảnh có thể nhìn xuyên suốt về sự phát triển của một tổ chức trong tương lai. Xác định đúng tầm nhìn chiến lược là vấn đề cần có tư duy khoa học và kỹ năng xác định tầm nhìn của người lãnh đạo. Tư duy chiến lược cho phép chúng ta xác định đúng tầm nhìn, thể hiện tính cách mạng, tính đột phá trong sự phát triển, cũng như khắc phục sai lầm có thể dẫn đến việc đề ra tầm nhìn quá viễn vong không thể thực hiện được hoặc quá cụ thể, không cần nỗ lực và động lực cho thực hiện. Nước ta đang trong quá trình chuyển đổi từ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa rất cần thay đổi tư duy về hoạch định, từ chú trọng hoạch định ngắn hạn sang dài hạn, chiến lược; từ dàn trải mục tiêu trong hoạch định sang hoạch định có trọng tâm, trọng điểm, có ưu tiên chiến lược, có cơ chế, chính sách đột phá để thực hiện mục tiêu chiến lược.

Thứ năm, tác động của tư duy chiến lược đến việc lựa chọn giải pháp của chiến lược khu vực công. Giải pháp của chiến lược là cách thức, biện pháp để thực hiện chiến lược. Trong giai đoạn hoạch định rất cần năng lực tư duy đột phá để xây dựng và lựa chọn giải pháp tối ưu, giải pháp mang tính đột phá của chiến lược. Tư duy mang tính đột phá thì mới có giải pháp mang tính đột phá. Tư duy đột phá cho phép chúng ta tìm kiếm các cơ chế mới và nguồn lực mới cho chiến lược. Chẳng hạn nước ta trong quá trình phát triển rất cần các chiến lược cho từng lĩnh vực phát triển, nhưng để thực thi chiến lược thì cần phải có nguồn lực, trong khi nguồn lực có hạn. Để giải bài toán khó khăn này thì ở nhiều ngành, địa phương với tư duy mới, đột phá không trông chờ ỷ lại trung ương mà mạnh dạn ban hành nhiều cơ chế mang tính đột phá trong huy động nguồn lực trong nước và quốc tế thông qua các hình thức hợp tác, đối tác công tư, xã hội hóa trong huy động nguồn lực.

3. Những bất cập, hạn chế về tư duy chiến lược trong hoạch định chiến lược khu vực công ở nước ta hiện nay

Thứ nhất, chưa nhận thức và tư duy đầy đủ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công cụ chiến lược trong mối quan hệ với các công cụ quản lý khác cũng như định hướng cho sự phát triển khu vực công, cho việc dẫn dắt thị trường và các khu vực khác phát triển. Trên thực tế chưa có sự gắn kết giữa hoạch định chiến lược với hoạch định quy hoạch và hoạch định kế hoạch, bất cập này có lỗi từ tư duy thiếu tính hệ thống ảnh hưởng đến phát huy vai trò các công cụ quản lý trong đó có chiến lược.

Thứ hai, nhận thức và tư duy trong hoạch định chiến lược vẫn còn mang nặng cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, biểu hiện của hạn chế này là việc hoạch định các chiến lược dựa trên giải pháp và nguồn lực được trông chờ từ trung ương hoặc cấp trên cân đối, thiếu tư duy năng động, chủ động, sáng tạo trong phân tích đánh giá tiềm năng, lợi thế của địa phương để đưa ra giải pháp và cơ chế huy động các nguồn lực cho thực hiện mục tiêu chiến lược.

Thứ ba, hoạch định chiến lược là công cụ định hướng cho sự phát triển của một ngành, một địa phương và cả tầm quốc gia trong thời gian dài, vì vậy tư duy trong hoạch định chiến lược phải mang đồng bộ, tính toàn diện, tuy nhiên trên thực tế yêu cầu này còn nhiều bất cập, chẳng hạn chiến lược phát triển về đánh bắt thủy sản ở một số địa phương, chỉ chú trọng vào đầu tư hệ thống tàu thuyền đánh bắt xa bờ, nhưng những dịch vụ hỗ trợ thì không đầu tư đồng bộ hay một số ngành công nghiệp là thế mạnh của Việt Nam như điện tử, giày da, dệt may, lắp ráp ô tô xe máy. Các ngành hàng này đều có chiến lược phát triển song lại thiếu chiến lược phát triển công nghiệp hỗ trợ đi kèm vì vậy phải phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu khiến sản xuất bị động, chi phí cao, tính cạnh tranh hàng hóa thấp.

Thứ tư, những bất cập trong hoạch định chiến lược có liên quan đến tư duy về tầm nhìn dài hạn và các giải pháp mang tính đột phá, thể hiện không ít địa phương có tiềm năng, thế mạnh nhưng chưa mạnh dạn đầu tư cho khảo sát, quy hoạch làm cơ sở xây dựng các chiến lược để kêu gọi đầu tư mà chỉ tập trung chủ yếu vào kế hoạch ngắn hạn phù hợp với nhiệm kỳ của lãnh đạo địa phương.

Thứ năm, còn thiếu tư duy mang đột phá trong

hoạch định chiến lược ngành và địa phương do không có sự lựa chọn ưu tiên rõ ràng cho giải quyết các điểm nghẽn của sự phát triển hoặc tạo ra động lực mới cho sự phát triển.

Thứ sáu, vẫn còn tư duy đầu tư nguồn lực trong hoạch định chiến lược theo hướng dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm và mang tính đột phá.

Thứ bảy, nhận thức và tư duy về hội nhập kinh tế quốc tế chưa theo kịp với yêu cầu hội nhập và hoạch định chiến lược, không ít địa phương, doanh nghiệp nhà nước chậm đổi mới tư duy về hội nhập, coi hội nhập là công việc, là trách nhiệm của các bộ, ngành, của trung ương, tư duy này đã ảnh hưởng đến hoạch định chiến lược trong môi trường hội nhập, đến định hướng và tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh.

Thứ tám, nhận thức và tư duy về tầm quan trọng của năng lực cạnh tranh quốc gia, của địa phương, của doanh nghiệp, của hàng hóa Việt Nam đến quá trình phát triển và hội nhập còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến hoạch định chiến lược trong khu vực công.

4. Một số yêu cầu và biện pháp nhằm nâng cao năng lực tư duy chiến lược trong hoạch định chiến lược khu vực công

4.1. Một số yêu cầu đối với nâng cao năng lực tư duy trong hoạch định chiến lược

Thứ nhất, đổi mới tư duy trong hoạch định chiến lược khu vực công phải dựa trên quan điểm, đường lối phát triển đất nước của Đảng trong từng thời kỳ để cụ thể hóa thành chiến lược phát triển của ngành, của địa phương và cả nước.

Thứ hai, đổi mới tư duy trong hoạch định chiến lược phải coi trọng công tác tổng kết thực tiễn từ kết quả hoạch định và tổ chức thực hiện chiến lược, phải coi thực tiễn là cơ sở, là yêu cầu cho đổi mới tư duy trong hoạch định chiến lược.

Thứ ba, đổi mới tư duy trong hoạch định chiến lược khu vực công phải coi trọng sự kết hợp nhuần nhuyễn các loại tư duy, như tư duy về kinh tế, tư duy chính trị, tư duy văn hóa, tư duy về sự tác động khoa học - công nghệ...

Thứ tư, đổi mới tư duy trong hoạch định chiến lược phải chú trọng nâng cao năng lực tư duy của người lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tư duy của người tham mưu và trực tiếp hoạch định chiến lược.

Thứ năm, đổi mới tư duy trong hoạch định chiến lược cần chú trọng đến tư duy đột phá, cần tập trung

vào những vấn đề mới, tìm kiếm các điểm nghẽn cản trở sự phát triển hay các nguồn lực mới, động lực mới cho hoạch định.

Thứ sáu, để nâng cao năng lực tư duy nhất là tư duy chiến lược đáp ứng yêu cầu hoạch định chiến lược trong tình hình mới phải chú trọng vào công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạch định cấp chiến lược.

4.2. Một số biện pháp thực hiện nhằm nâng cao năng lực tư duy chiến lược trong hoạch định chiến lược khu vực công

Thứ nhất, chú trọng công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về tư duy chiến lược nói chung và tư duy chiến lược trong hoạch định chiến lược nói riêng trong các cơ quan tham mưu và tổ chức hoạch định chiến lược, trong các nhà trường, học viên có chuyên ngành đào tạo bồi dưỡng về khoa học lãnh đạo, khoa học quản lý, khoa học chính sách...

Thứ hai, để nâng cao tư duy chiến lược trong hoạch định, các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác hoạch định chiến lược phải thường xuyên đổi mới chương trình, nội dung, tài liệu phù hợp với yêu cầu hoạch định chiến lược trong tình hình mới; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng tư duy, đặc biệt là kỹ năng tư duy chiến lược.

Thứ ba, để nâng cao năng lực tư duy chiến lược đáp ứng yêu cầu hoạch định chiến lược, các cấp, các ngành cần chú trọng tổ chức tổng kết thực tiễn, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược của ngành và địa phương mình một cách thực chất, chú trọng vào những chiến lược mang tính đột phá gắn với tư duy mới về chiến lược, cần rút ra những bài học về đổi mới tư duy trong hoạch định.

Thứ tư, các bộ, ngành ở trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh là những cơ quan có chức năng hoạch định chiến lược cần có kế hoạch khảo sát đánh giá năng lực của đội ngũ tham mưu hoạch định chiến lược về các loại kiến thức và kỹ năng cần có cho hoạch định nhất là kỹ năng tư duy hoạch định, để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi học thuật trong nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về tư duy chiến lược phục vụ cho xây dựng chính sách và chiến lược trong tình hình mới; học tập kinh nghiệm các nước về cách tiếp cận tư duy hoạch định các

chiến lược để ứng phó với những thách thức của toàn cầu hóa, của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cũng như những vấn đề đặt ra cấp bách hiện nay như phòng chống dịch bệnh, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững...

5. Kết luận

Tóm lại, tư duy chiến lược là cơ sở cho hoạch định chiến lược; tư duy đúng, mang tính đột phá thì sẽ có những chiến lược đột phá, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và quốc gia, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy hội nhập quốc tế. Muốn nâng cao năng lực tư duy chiến lược phải chú trọng kết hợp giữa tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn, phải học tập rèn luyện, biết phát huy những phẩm chất cá nhân để nâng cao chất lượng hoạch định chiến lược./.

Tài liệu tham khảo

- Hồ, B. T. (2003). *Phát triển năng lực tư duy của người lãnh đạo hiện nay*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Lê, C. M. (22/9/2016). Phát triển tư duy chiến lược của người lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*. Truy cập từ <https://tcnn.vn/news/detail/34598/Phat-trien-tu-duy-chien-luoc-cua-nguoi-lanh-dao-trong-cac-co-quan-nha-nuoc.html>.
- Lê, Đ. T. (25/7/2018). Bàn về tư duy chiến lược: Lý thuyết, thực tiễn và trường hợp Việt Nam. *Nghiên cứu Biển Đông*. Truy cập từ <http://nghiencuubiendong.vn/ngoai-giao-vn/7028-ban-ve-tu-duy-chien-luoc-ly-thuyet-thuc-tien-va-truong-hop-viet-nam>, 25/7/2018.
- Lương, X. Q. (2015). *Tư duy mới về phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia- Sự thật.
- Ngô, T. L. (2011). *Hoạch định phát triển kinh tế-xã hội: lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Phan, H. Đ. (2014). *Quản lý công*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.
- Trần, K. (2012). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Trần, A. T. (Chủ biên) (2015). *Giáo trình quản lý công*. Hà Nội: NXB Bách khoa Hà Nội.